

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HUNG PHƯỚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HUNG PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PHUOC INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG PHUOC ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108732351

3. Ngày thành lập: 09/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

No.03. LK 35 Khu đất dịch vụ LK 2A – LK 20 B, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại nhà nước cấm)	4620(Chính)
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
11.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
12.	Sản xuất than cốc Chi tiết: Sản xuất than hoạt tính, than trắng, than đen, than củi;	1910
13.	Khai thác quặng sắt	0710
14.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng bôxít. Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.	0722

15.	Khai thác gỗ	0220
16.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
17.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
22.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
23.	Khai thác và thu gom than non	0520
24.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
31.	Tái chế phế liệu	3830
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công ích Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (Ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...)	4299
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TÀI	Xóm 4, Xã Chính Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	315.000	3.150.000.000	35,000	0350870016 90	
			Tổng số	315.000	3.150.000.000	35,000		
2	VŨ TIẾN VIỆT	Tổ 6, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	315.000	3.150.000.000	35,000	0360850016 22	
			Tổng số	315.000	3.150.000.000	35,000		
3	BÙI VĂN THUẤN	Thôn 11, Xã Hiệp Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	0220900017 18	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 09/05/2019 đến ngày 08/06/2019

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035087001690

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Xã Chính Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1620 CT4, tòa nhà The Pride Khu đô thị An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội